



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 04 /2021/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 13/01/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chuyển cổ phiếu NHA từ sàn HNX sang sàn HSX tại Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/01/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 13/01/2021 bao gồm 376 mã chứng khoán (trong đó 272 mã chứng khoán sàn HSX và 104 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 01/2021/QĐ-TGD ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định số 02/2021/QĐ-TGD ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



VŨ ĐỨC TIỀN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 13/01/2021

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	AMV
3	ACB	3	ART
4	ACC	4	BCC
5	AGG	5	BPC
6	AMD	6	BTS
7	ANV	7	BVS
8	APC	8	C69
9	APG	9	CAP
10	ASM	10	CPC
11	ASP	11	DAD
12	AST	12	DAE
13	BBC	13	DHP
14	BCE	14	DHT
15	BCG	15	DNP
16	BFC	16	DP3
17	BIC	17	DS3
18	BID	18	DTD
19	BMC	19	DXP
20	BMI	20	EID
21	BMP	21	GMX
22	BRC	22	HAT
23	BSI	23	HCC
24	BTP	24	HHC
25	BTT	25	HHP
26	BWE	26	HJS
27	C32	27	HLC
28	C47	28	HLD
29	CAV	29	HMH
30	CCL	30	HOM
31	CDC	31	HTC
32	CII	32	HVT
33	CKG	33	ICG
34	CLC	34	IDC
35	CLL	35	IDV
36	CMG	36	INN
37	CMX	37	ITQ
38	CNG	38	KLF
39	COM	39	L14

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CRC	40	LHC
41	CRE	41	LIG
42	CSM	42	MBS
43	CSV	43	MCC
44	CTD	44	NAG
45	CTG	45	NDN
46	CTI	46	NET
47	CTS	47	NRC
48	CVT	48	NTP
49	D2D	49	NVB
50	DAG	50	ONE
51	DAH	51	PBP
52	DBC	52	PCE
53	DBD	53	PLC
54	DBT	54	PMC
55	DCL	55	PMS
56	DCM	56	PPS
57	DGC	57	PSD
58	DGW	58	PSE
59	DHA	59	PTI
60	DHC	60	PVC
61	DHG	61	PVI
62	DIG	62	PVS
63	DMC	63	QHD
64	DPG	64	QTC
65	DPM	65	RCL
66	DPR	66	S55
67	DQC	67	S99
68	DRC	68	SD5
69	DRH	69	SD9
70	DRL	70	SDT
71	DSN	71	SED
72	DVP	72	SFN
73	EIB	73	SGC
74	ELC	74	SHB
75	EVG	75	SHN
76	FCM	76	SJE
77	FCN	77	SLS
78	FIR	78	TA9

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FIT	79	TAR
80	FMC	80	TC6
81	FPT	81	TDN
82	FRT	82	TDT
83	FTS	83	THT
84	GAS	84	TIG
85	GDT	85	TNG
86	GEG	86	TPP
87	GEX	87	TTC
88	GIL	88	TTT
89	GMC	89	TVC
90	GMD	90	VC2
91	GSP	91	VC3
92	GVR	92	VC7
93	HAH	93	VCC
94	HAI	94	VCS
95	HAP	95	VGS
96	HAR	96	VIF
97	HAX	97	VIT
98	HBC	98	VMC
99	HCD	99	VNC
100	HCM	100	VNF
101	HDB	101	VNR
102	HDC	102	VNT
103	HDG	103	VTV
104	HHS	104	WCS
105	HII		
106	HPG		
107	HPX		
108	HQC		
109	HSG		
110	HSL		
111	HT1		
112	HTI		
113	HTL		
114	HTN		
115	HTV		
116	HVH		
117	ICT		
118	IDI		
119	IJC		
120	IMP		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	ITA		
122	ITC		
123	ITD		
124	KBC		
125	KDC		
126	KDH		
127	KMR		
128	KSB		
129	L10		
130	LBM		
131	LCG		
132	LDG		
133	LGC		
134	LHG		
135	LIX		
136	LSS		
137	MBB		
138	MCP		
139	MDG		
140	MSN		
141	MWG		
142	NAF		
143	NBB		
144	NCT		
145	NHA		
146	NKG		
147	NLG		
148	NNC		
149	NSC		
150	NT2		
151	NTL		
152	NVL		
153	OPC		
154	PAC		
155	PAN		
156	PC1		
157	PDN		
158	PDR		
159	PET		
160	PGC		
161	PGD		
162	PGI		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PHC		
164	PHR		
165	PJT		
166	PLP		
167	PME		
168	PNJ		
169	POW		
170	PPC		
171	PSH		
172	PTB		
173	PVD		
174	PVT		
175	RAL		
176	RDP		
177	REE		
178	S4A		
179	SAB		
180	SAM		
181	SBA		
182	SBT		
183	SBV		
184	SC5		
185	SCD		
186	SCR		
187	SCS		
188	SFC		
189	SFG		
190	SFI		
191	SGN		
192	SHA		
193	SHI		
194	SHP		
195	SJD		
196	SJS		
197	SKG		
198	SMB		
199	SMC		
200	SPM		
201	SRC		
202	SRF		
203	SSC		
204	SSI		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	ST8		
206	STB		
207	STK		
208	SVC		
209	SVI		
210	SZC		
211	SZL		
212	TAC		
213	TBC		
214	TCB		
215	TCD		
216	TCH		
217	TCL		
218	TCM		
219	TCO		
220	TCT		
221	TDC		
222	TDM		
223	TDW		
224	TEG		
225	THG		
226	THI		
227	TIP		
228	TLD		
229	TLG		
230	TMP		
231	TMS		
232	TNA		
233	TNC		
234	TNI		
235	TPB		
236	TPC		
237	TRA		
238	TRC		
239	TSC		
240	TTB		
241	TV2		
242	TVS		
243	TVT		
244	TYA		
245	UIC		
246	VAF		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VCB		
248	VCG		
249	VCI		
250	VDP		
251	VDS		
252	VGC		
253	VHC		
254	VHM		
255	VIC		
256	VIP		
257	VIX		
258	VJC		
259	VMD		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
260	VND		
261	VNE		
262	VNM		
263	VPB		
264	VPG		
265	VPH		
266	VPI		
267	VPS		
268	VRC		
269	VRE		
270	VSC		
271	VSI		
272	VTO		

